TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH** Bản án số: 93/2023/HSST Ngày 20/7/2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Huy Bân

Bà Nghiêm Thị Hiền

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2023/HSST ngày 06/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84a/2023/QĐXXST-HS ngày 07/7/2023 đối với bị cáo:

Trương Thị L, sinh năm 1964;

HKTT: thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn Nghĩa (đã chết) và bà Trương Thị Chai (đã chết); gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Có chồng là Trương Văn Đàn, sinh năm 1963 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/4/2023 đến nay. Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

*Người bị hại: Chị Thân Thị L1, sinh năm 1973. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Cầu, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Cầu, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975. Có mặt.

Trú tại: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị L sinh năm 1964, HKTT: thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và chị Thân Thị L1, sinh năm 1973, ở thôn Cầu, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cùng làm việc tại xưởng cô đúc nhôm của ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1957 ở thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Năm 2022, L cho chị L1 vay 53.000.000 đồng, L đã đòi nhiều lần nhưng chị L1 không trả. Ngày 18/3/2023, chị L1 đi xe môtô nhãn hiệu Honda AIR BLADE, biển kiểm soát 98K1 - 334.07 đến xưởng làm việc, chiếc xe môtô này là của anh Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1992, trú tại thôn Cầu, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, anh Hòa là con trai của chị L1. Khi đến xưởng, chị L1 để chiếc xe mô tô tại vị trí bên trong xưởng, đối diện của ra vào xưởng khoảng 5m và để chìa khóa xe mô tô trên mặt bàn bếp nấu ăn. Do chị L1 đang nợ tiền chưa trả nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên của chị L1 để trừ nợ. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, L đi vào bếp nấu ăn trong xưởng và lấy chìa khóa chiếc xe mô tô của chị L1 rồi mang đến gửi bà Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1955 là vợ của ông Minh, sau đó quay lại làm việc bình thường. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày 18/3/2023, L dắt chiếc xe môtô biển kiểm soát 98K1 – 334.07 của chị L1 từ xưởng cô đúc nhôm đến để ở nhà bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1963 ở thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, sau đó L quay về xưởng làm việc. Khoảng 18 giờ cùng ngày L gặp bà Yến và lấy chìa khóa chiếc xe mô tô trên. Sau đó L đến nhà chị Trương Thị Trang, sinh năm 1991, trú tại thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, là cháu của L để nhờ chị Trang đi cùng đến nhà bà Liên. Khi đến nhà bà Liên thì L nhờ chị Trang điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1 – 334.07 về để ở nhà anh Trương Văn Xuyên ở thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đến khoảng 16 giờ ngày 18/3/2023, do không thấy xe môtô của mình nên chị L1 đã kiểm tra camera tại xưởng thì phát hiện L là người lấy xe nên chị L1 gửi đơn trình báo đến Công an huyện Yên Phong. Tối ngày 18/3/2023, Trương Thị L thừa nhận hành vi trộm cắp của bản thân và giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AIR BLADE biển kiểm soát 98H1 – 334.07.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Phong kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AIR BLADE biển kiểm soát 98H1 - 334.07, số máy JK14E0072856, số khung RLHJK104XNZ229576 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 35.000.000 đồng.

Ngày 28/3/2023, anh Nguyễn Văn Tâm, sinh năm 1975, trú tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, là con của ông Nguyễn Văn Minh giao nộp 01 đĩa DVD chứa video trích xuất từ camera xưởng cô đúc nhôm của gia đình anh ghi lại hình ảnh L trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 98K1 – 334.07 của chị L1.

Bản cáo trạng số: 87/CT-VKSYP ngày 26/6/2023 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố Trương Thị L về tội "Trộm cắp tài sản"theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng là đúng. Do không hiểu biết pháp luật nên bị cáo đã phạm tội, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là chị Thân Thị L1 trình bày: ngày 18/3/2023 chị đi chiếc xe kiểm soát 98K1 – 334.07 đến xưởng nhà anh Tâm và để xe ở xưởng, xe tự bảo quản không có ai trông giữ. Nay, chị và anh Hòa đã nhận lại chiếc xe và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan là anh Hòa vắng mặt tại phiên toà nhưng lời khai trong hồ sơ thể hiện: xe mô tô biển kiểm soát 98K1 – 334.07 có đăng ký mang tên anh là Nguyễn Văn Hòa, anh mua xe với giá 45.000.000đ. Nay anh đã nhận lại chiếc xe và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Người làm chứng là anh Nguyễn Văn Tâm trình bày: Anh đã giao nộp 01 đĩa DVD chứa video ghi lại hình ảnh L trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 98K1 – 334.07 của chị L1. Đây là đĩa DVD được trích xuất từ camera xưởng cô đúc nhôm của gia đình anh.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX.

Tuyên bố bị cáo Trương Thị L về tội "Trộm cắp tài sản"theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trương Thị L từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm.

Về vật chứng: Áp dụng 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Lưu hồ sơ 01 đĩa DVD chứa video trích xuất từ camera xưởng cô đúc nhôm của gia đình anh ghi lại hình ảnh L trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR BLADE,biển kiểm soát 98K1 – 334.07 của chị L1 và Lưu hồ sơ 01 đĩa CD hỏi cung bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, đối đáp và không bổ sung ý kiến gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên toà.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Yên Phong, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18 tháng 3 năm 2023, tại xưởng cô đúc nhôm của ông Nguyễn Văn Minh ở thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Trương Thị L đã có hành vi trộm cắp 01 xe môtô nhãn hiệu Honda AIR BLADE,biển kiểm soát 98K1 – 334.07 trị giá 35.000.000 đồng của chị Thân Thị L1, hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Do vậy, đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trương Thị L về tội "Trộm cắp tài sản"theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu đ□ợc pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an an toàn xã hội ở địa phương, nên cần được xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo L có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo và giáo dục các bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật.

[4] Về vật chứng: Chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda AIR BLADE, biển kiểm soát 98K1 – 334.07 của chị Thân Thị L1. Ngày 29/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 98K1 – 334.07 cho anh Nguyễn Văn Hòa và chị Thân Thị L1 là đúng qui định pháp luật.

01 đĩa DVD chứa video trích xuất từ camera xưởng cô đúc nhôm của gia đình anh ghi lại hình ảnh L trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR BLADE, biển kiểm soát 98K1 - 334.07 của chị L1 là vật chứng của vụ án cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Lưu hồ sơ 01 đĩa CD hỏi cung bị cáo.

[5] Các tình tiết khác:

Liên quan trong vụ án này có bà Nguyễn Thị Yến là người cầm chìa khóa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1 – 334.07, khi L gửi chìa khóa xe mô tô thì L không nói cho bà Yến biết nguồn gốc chìa khóa và bà Yến cũng không biết là chìa khóa xe của chị L. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không xem xét, xử lý đối với bà Yến là phù hợp pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị Liên, anh Trương Văn Xuyên là những người L gửi chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1 – 334.07. Do L không nói cho bà Liên, anh Xuyên biết là xe của chị L1 và bà Liên, anh Xuyên cũng không biết chiếc xe do L phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không xem xét, xử lý đối với bà Liên, anh Xuyên là phù hợp pháp luật.

Đối với chị Trương Thị Trang là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98K1 – 334.07 từ nhà bà Liên về nhà anh Xuyên. Do L không nói cho chị Trang biết chiếc xe mô tô trên là do L phạm tội mà có và chị Trang cũng không biết L trộm cắp xe của chị L1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không xem xét, xử lý đối với chị Trang là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Trương Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS; Xử phạt:

Trương Thị L 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục bị cáo L trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

Lưu hồ sơ 01 đĩa DVD chứa video trích xuất từ camera xưởng cô đúc nhôm của gia đình anh ghi lại hình ảnh L trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR BLADE, biển kiểm soát 98K1 – 334.07 của chị L1 và 01 đĩa CD hỏi cung bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, L1 phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS.

Bị cáo, người có quyền L nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh.;*
- *VKS, THADS, CA huyện;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS, VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Thu Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Huy Bân **Nghiêm Thị Hiền** **Vũ Thu Trang**